

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

S, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Như Y - Sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 8 thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: số 02 Mân Quang 18, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà Huỳnh Thị Thảo N - Sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 02 Mân Quang 18, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2021, người yêu cầu là ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N tự nguyện kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15.5.2018). Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra bất đồng dẫn đến

cãi vả nhau và đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay vợ chồng đều xác định không còn tình cảm gì với nhau, đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N xác định có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh ngày 04/09/2018.

Ly hôn, ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N thống nhất giao con chung Nguyễn Huỳnh Khánh N cho bà Huỳnh Thị Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Y cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Huỳnh Khánh N mỗi tháng 1000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung của ông bà đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai số 06552 ngày 22.01.2021.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N thống nhất thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do UBND thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15.5.2018).

\* Về con chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N xác định có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh ngày 04/09/2018.

Ly hôn, ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N thống nhất giao con chung Nguyễn Huỳnh Khánh N cho bà Huỳnh Thị Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Y cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Huỳnh Khánh N mỗi tháng 1000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung của ông bà đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

\* Về tài sản chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về nợ chung: ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn Như Y và bà Huỳnh Thị Thảo N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai số 06552 ngày 22.01.2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDQ. Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. Sơn Trà;
- UBND thị trấn A,  
huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**

